

Số: /2021/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

THÔNG TƯ

Quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế gồm: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các đơn vị dự phòng; các đơn vị kiểm nghiệm, kiểm định; Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các Trung tâm Pháp y; Trung tâm Giám định Y khoa; Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe.

3. Các cơ sở y tế tư nhân được áp dụng các tiêu chuẩn xếp hạng theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này để xếp hạng đơn vị.

Điều 2. Phân hạng các đơn vị sự nghiệp y tế

Các đơn vị sự nghiệp y tế gồm 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn. Cụ thể như sau:

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 05 hạng: Hạng đặc biệt, hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn.

2. Các đơn vị dự phòng; các đơn vị kiểm nghiệm, kiểm định và Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương xếp theo 04 hạng: Hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn.

Điều 3. Tiêu chuẩn xếp hạng

1. Các nhóm tiêu chuẩn xếp hạng

- | | |
|---|---------|
| 1.1. Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ | 10 điểm |
| 1.2. Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động | 15 điểm |
| 1.3. Nhóm tiêu chuẩn III: Nhân lực | 20 điểm |
| 1.4. Nhóm tiêu chuẩn IV: Chuyên môn | 40 điểm |
| 1.5. Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị | 15 điểm |

2. Tiêu chuẩn cụ thể và mức điểm quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư

- 2.1. Phụ lục 1: Tiêu chuẩn xếp hạng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- 2.2. Phụ lục 2: Tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị dự phòng.
- 2.3. Phụ lục 3: Tiêu chuẩn xếp hạng các đơn vị kiểm nghiệm, kiểm định.
- 2.4. Phụ lục 4: Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Điểm số và xếp hạng tổ chức

3.1. Hạng đặc biệt: là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt.

- 3.2. Hạng I: từ 90 đến 100 điểm.
- 3.3. Hạng II: từ 70 đến dưới 90 điểm.
- 3.4. Hạng III: từ 50 đến dưới 70 điểm.
- 3.5. Hạng IV: dưới 50 điểm.

Điều 4. Nguyên tắc xếp hạng

1. Mục đích xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế

a) Tiếp tục kiện toàn và tăng cường công tác quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

c) Phục vụ cho việc áp dụng chế độ tiền lương đối với viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Thời gian xếp hạng có giá trị trong 05 năm (60 tháng), kể từ ngày Quyết định xếp hạng có hiệu lực. Trước khi hết thời hạn xếp hạng, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng đơn vị.

Hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xếp hạng lại thực hiện như xếp hạng lần đầu. Trường hợp đơn vị có sự thay đổi các tiêu chuẩn xếp hạng thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng đơn vị.

3. Tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.

4. Đối với các đơn vị có nhiều cơ sở độc lập, việc xếp hạng các cơ sở do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Xem xét hồ sơ đề nghị xếp hạng căn cứ các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng các tiêu chuẩn và kiểm tra thực tế tại đơn vị (lấy số liệu của 02 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng và các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng; minh chứng tiêu chí đề tài nghiên cứu khoa học lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị).

Điều 5. Thẩm quyền, hồ sơ xếp hạng

1. Thẩm quyền quyết định công nhận xếp hạng

1.1. Thẩm quyền của Bộ Nội vụ

Thực hiện quy định tại Điều 20, Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Quyết định công nhận xếp hạng đặc biệt các đơn vị sự nghiệp y tế trên cơ sở đề nghị của Bộ Y tế.

b) Các đơn vị khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ.

1.2. Thẩm quyền của Bộ Y tế

a) Quyết định công nhận xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế (trừ các đơn vị xếp hạng đặc biệt và các đơn vị khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ).

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

c) Thẩm định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế hạng đặc biệt và đề nghị Bộ Nội vụ quyết định.

1.3. Thẩm quyền của các bộ, ngành

Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý từ hạng I trở xuống và gửi báo cáo về Bộ Nội vụ, Bộ Y tế.

1.4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc thẩm quyền quản lý từ hạng I trở xuống và gửi báo cáo về Bộ Nội vụ, Bộ Y tế.

2. Hồ sơ đề nghị xếp hạng

- Văn bản đề nghị xếp hạng của đơn vị.
- Bảng chấm điểm các nhóm tiêu chuẩn theo quy định.
- Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng điểm số đạt được.

- Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 6. Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo

1. Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo hạng các đơn vị sự nghiệp y tế

TT	Chức danh lãnh đạo	Hạng đặc biệt	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
1	Giám đốc, Viện trưởng	1,1	1,0	0,8	0,7	0,6
2	Phó Giám đốc, Phó Viện trưởng	0,9	0,8	0,7	0,6	0,5
3	Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm trực thuộc đơn vị và các chức vụ tương đương	0,8	0,7	0,6	0,5	0,4
4	- Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc trung tâm trực thuộc đơn vị và các chức vụ tương đương; - Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương.	0,7	0,6	0,5	0,4	0,3
5	- Phó trưởng khoa, phòng, điều dưỡng trưởng khoa, hộ sinh trưởng và các chức vụ tương đương; - Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương thuộc viện, trung tâm.	0,6	0,5	0,4	0,3	0,2
6	Phó trưởng khoa, phòng, điều dưỡng trưởng khoa, hộ sinh trưởng và các chức vụ tương đương thuộc viện, trung tâm	0,4	0,3			

2. Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp y tế không quy định xếp hạng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực:

a) Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

b) Thông tư số 07/2006/TT-BYT ngày 05/6/2006 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các đơn vị sự nghiệp y tế không thực hiện việc xếp hạng.

3. Các quyết định xếp hạng đơn vị đã ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì vẫn có giá trị đến hết thời gian quyết định có hiệu lực.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ; cổng TTĐT BHYT;
- Bộ Y tế: Bộ trưởng, Thủ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (20b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long